

KỸ NĂNG XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PEDAGOGICAL PROBLEM-SOLVING SKILLS OF EDUCATION UNIVERSITY STUDENTS - THE UNIVERSITY OF DANANG

Hoàng Thế Hải, Lê Thị Kim Thu

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: thehait1982@gmail.com

Tóm tắt - Mục tiêu đào tạo của trường sư phạm là đào tạo đội ngũ giáo viên có phẩm chất và năng lực sư phạm cần thiết. Quá trình đào tạo cần rèn luyện cho SV hệ thống kỹ năng sư phạm cơ bản, trong đó có kỹ năng (KN) xử lý tình huống sư phạm (THSP). Nghiên cứu KN xử lý THSP của SV trên các mặt cơ bản: nhận thức về KN xử lý THSP, xử lý THSP giả định và xây dựng THSP giả định. Kết quả nghiên cứu cho thấy, KN xử lý THSP của SV chỉ ở mức trung bình. Trong đó, xử lý THSP giả định có điểm trung bình cao nhất, tiếp đến là nhận thức về xử lý THSP và xây dựng THSP giả định. Điều đó cho thấy hiệu quả các hình thức và biện pháp hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình đào tạo còn thấp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng như: việc tổ chức và rèn luyện KN xử lý THSP trong quá trình đào tạo; động cơ, hứng thú và thái độ của SV với việc rèn luyện kỹ năng sư phạm.

Từ khóa - kỹ năng; kỹ năng sư phạm; tình huống sư phạm; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; sinh viên sư phạm.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng sư phạm của SV nói chung và KN xử lý THSP nói riêng được hình thành bởi nhiều hoạt động, nhiều môn học, nhưng vai trò chủ đạo thuộc về các môn học Khoa học giáo dục, trong đó GDH có vị trí quan trọng. KN xử lý THSP là một bộ phận quan trọng trong năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai, đó là khả năng khéo léo trong ứng xử sư phạm [2].

KN xử lý THSP là sự vận dụng tổng hợp vốn kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng sư phạm để giải quyết một cách hợp lý những tình huống có vấn đề nảy sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục [3].

Nghiên cứu KN xử lý THSP của SV trên các mặt cơ bản: nhận thức về KN xử lý THSP, xử lý THSP giả định và xây dựng THSP giả định. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành KN xử lý THSP cho SV [3].

Thực tế ở Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng (ĐHSP – ĐHDN) cho thấy, việc rèn luyện KN xử lý THSP cho SV trong những năm qua đã được coi trọng nhưng kết quả chưa được như mong muốn. Vì vậy, để có các biện pháp hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình đào tạo có hiệu quả thì việc nghiên cứu thực trạng biểu

Abstract - The goal of the training is to offer pedagogical training and teaching qualification required to teachers. The training processes required for basic pedagogical skill systems include problem-solving skills in pedagogy. The research focuses on the skills of dealing with pedagogical situations of students in terms of basic aspects: cognitive processing skills of pedagogical situations, problem-solving and pedagogical assumptions, building assumption of pedagogical situations. The study results showed that, students' problem-solving skills of pedagogical situations are only moderate. In particular, the assumption of students' pedagogical problem-solving skill has the highest average score, followed by their awareness of pedagogical situations, and the lowest was the building of assumed pedagogical situations. This shows the effectiveness of the measured forms and the formation of problem-solving skill on pedagogical situations for students in the training processes are low. There are many reasons as to the current situation: the organization and practice of problem-solving skill in the pedagogical training, motivation, aspiration and attitude of the students toward the training of pedagogical skills.

Key words - skills; teaching skills; pedagogical situations; solving skills pedagogical situations; teaching students.

hiện kỹ năng xử lý THSP của SV là khía cạnh mang lại ý nghĩa và hiệu quả thiết thực.

Để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp quan sát, phỏng vấn. Trong đó, điều tra bằng bảng hỏi và quan sát là phương pháp chủ yếu để thu thập thông tin. Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 220 SV các khoa năm 3, 4 hệ cử nhân sư phạm của Trường ĐHSP – ĐHDN.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng KN xử lý THSP của SV Trường ĐHSP – ĐHDN

2.1.1. Nhận thức về KN xử lý THSP của SV

Nhận thức là cơ sở định hướng cho hành động xử lý THSP. Đó là nhận thức về bản chất của THSP và chính hành động xử lý chúng. Từ đó sẽ giúp cho việc xác định mục đích hành động, đối tượng cần tác động cũng như mức độ tác động phù hợp. Đánh giá nhận thức của SV về KN xử lý THSP trên 5 tiêu chí, tổng điểm trung bình chung tối đa của 5 tiêu chí là 15 điểm được xếp hạng lần lượt là: cao = 10 > 15 điểm, trung bình = 6 > 9,9 điểm, thấp = < 5 điểm. Kết quả thu được như Bảng 1 [3].

Bảng 1. Nhận thức về THSP và xử lý tình huống của SV (vì bảng hỏi có các ý này phía dưới)

Các nội dung nhận thức của THSP		Năm 3				Năm 4				$\sum \bar{x}$
		1 điểm	2 điểm	3 điểm	$\bar{x}$	1 điểm	2 điểm	3 điểm	$\bar{x}$	
Khái quát về THSP	SL	39	49	22	1,84	38	54	18	1,82	1,83
	%	35,5	44,5	20,0		34,5	49,1	16,4		

Mâu thuẫn của THSP	SL	57	42	11	1,58	52	44	14	1,65	1,62
	%	51,8	38,2	10,0		47,2	40,0	12,8		
Các yếu tố cấu thành THSP	SL	39	46	25	1,87	37	41	32	1,95	1,91
	%	35,5	41,8	22,7		33,6	37,3	29,1		
Các nguyên tắc xử lý THSP	SL	19	36	55	2,32	17	39	54	2,33	2,33
	%	17,3	32,7	50,0		15,5	35,4	49,1		
Các bước xử lý THSP	SL	35	54	21	1,87	36	52	22	1,87	1,87
	%	31,8	49,1	19,1		32,7	47,3	20,0		
Chung	SL	189	227	134	9,50	180	230	140	9,63	9,56
	%	34,4	41,3	24,4		32,7	41,8	25,5		

Ghi chú: $\bar{X} : 1 \leq \bar{X} \leq 3$

Xét toàn mẫu, kết quả nghiên cứu nhận thức THSP của SV (Bảng 1) cho thấy SV nhận thức về THSP chỉ ở mức trung bình ($\bar{X} = 9,56$). Cụ thể chỉ có 25% SV hiểu biết được sâu sắc về THSP, 41,6% SV hiểu biết được cơ bản về THSP và có 33,6% SV chưa có hiểu biết rõ về THSP. Trong đó, các nguyên tắc xử lý THSP ($\bar{X} = 2,33$) được SV nhận thức tốt nhất. Khái quát về THSP, các yếu tố cấu thành THSP và các bước xử lý THSP được SV nhận thức ở mức trung bình ($\bar{X}$ từ 1,83 – 1,91). Điều này phản ánh khả năng phân tích dữ liệu và xác định các bước xử lý tình huống còn hạn chế, nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định mục tiêu và các biện pháp giải quyết. Đây là vấn đề để các nhà giáo dục, các nhà quản lý đáng suy nghĩ.

Vấn đề mâu thuẫn của THSP là nội dung được SV nhận thức ở mức độ thấp nhất trong các nội dung khảo sát ($\bar{X} = 1,62$). Tỷ lệ SV đạt điểm tối đa rất hạn chế khoảng trên 10%, trong khi đó có khoảng 50% SV chỉ đạt điểm tối thiểu hoặc không đạt yêu cầu. Hạn chế trong nhận thức

về mâu thuẫn của THSP khiến nhiều SV cho rằng mục đích xử lý THSP chỉ nhằm thoát được tình huống khó xử.

Xét theo khối lớp, điểm trung bình nhận thức về THSP của SV năm 4 cao hơn SV năm 3 ($\bar{X}_{\text{Năm 3}} = 9,50 < \bar{X}_{\text{Năm 4}} = 9,63$), nhưng sự khác biệt là không có ý nghĩa về mặt thống kê. Ở hầu hết các nội dung, SV năm thứ 4 nhận thức tốt hơn SV năm 3, ngoại trừ nội dung nhận thức khái quát về THSP.

2.1.2. Kỹ năng xử lý THSP giả định của SV

Thực hiện hành động giải quyết THSP giả định sẽ bộc lộ rõ nét nhất KN xử lý THSP của SV, do đó mức độ của KN sẽ được thể hiện ở mức độ hoàn thành hành động xử lý. Mức độ hoàn thành hành động xử lý THSP giả định được xác định qua 6 tiêu chí, mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm 5. Điểm tối đa cho mỗi tình huống là 30 điểm, sau đó lấy điểm trung bình chung của 6 tiêu chí để xếp hạng như sau: cao = $20 > 30$ điểm, trung bình = $10 > 19,9$ điểm, thấp = < 10 điểm. Kết quả thu được như sau: [3].

Bảng 2. Kết quả KN xử lý THSP giả định của SV

Các tiêu chí xử lý THSP giả định		Năm 3				Năm 4				$\sum \bar{X}$
		1 điểm	3 điểm	5 điểm	$\bar{X}$	1 điểm	3 điểm	5 điểm	$\bar{X}$	
Phân tích dữ kiện của THSP	SL	21	52	37	3,29	20	51	39	3,35	3,32
	%	19,1	47,3	33,6		18,2	46,4	35,4		
Xác định mâu thuẫn của THSP	SL	36	54	20	2,70	34	52	24	2,81	2,75
	%	32,7	49,1	18,2		30,9	47,3	21,8		
Xác định mục đích cần hướng tới	SL	28	52	30	3,03	33	45	32	2,98	3,01
	%	25,5	47,3	27,2		30,0	40,9	29,1		
Đưa ra các cách xử lý; xác định những ưu thế, hạn chế	SL	26	59	25	2,98	27	55	28	3,01	2,99
	%	23,6	53,6	22,8		24,5	50,0	25,5		
Chọn phương án xử lý hợp lý nhất	SL	16	56	38	3,40	19	54	37	3,32	3,36
	%	15,5	50,9	35,6		17,3	49,1	33,6		
Lý giải cách xử lý	SL	50	43	17	2,40	44	45	21	2,58	2,49
	%	45,5	39,1	15,4		40,0	40,9	19,1		
Chung	SL	177	316	167	17,82	177	302	181	18,09	17,95
	%	26,8	47,9	25,3		26,8	45,7	27,4		

Ghi chú: $\bar{X} : 1 \leq \bar{X} \leq 5$

Xét toàn mẫu, kết quả nghiên cứu KN xử lý THSP giả định của SV (Bảng 2) cho thấy, KN xử lý THSP giả định của SV chỉ ở mức trung bình ($\bar{x} = 17,95$). Cụ thể có 26,4% SV xử lý hợp lý, có hiệu quả và có tính ổn định cao, 46,8% SV xử lý tương đối hợp lý, hiệu quả và có biểu hiện ổn định và có 26,8% SV xử lý chưa hợp lý, kém hiệu quả và có tính ngẫu nhiên.

Trong đó, chọn phương án xử lý hợp lý nhất được SV thực hiện tốt nhất ($\bar{x} = 3,36$). Phân tích dữ kiện ($\bar{x} = 3,32$) và xác định mục đích cần hướng tới ($\bar{x} = 3,01$) được SV thực hiện tương đối tốt. Xác định mâu thuẫn ($\bar{x} = 2,75$) và đưa ra cách xử lý, xác định những ưu thế, những rủi ro và hạn chế có thể mắc phải khi lựa chọn phương án đó ($\bar{x} = 2,99$) được SV thực hiện chưa tốt cả ở năm 3 và năm 4. Lý giải cách xử lý là hạn chế lớn nhất của SV ($\bar{x} = 2,49$). Cụ thể có đến gần 50% SV được khảo sát không giải thích được lý do lựa chọn phương án hoặc giải thích thiếu cơ sở khoa học. Điều này là do hạn chế khả năng phân tích dữ kiện và xác định mâu thuẫn của tình huống nên nhiều phương án lựa chọn mang tính kinh nghiệm.

Xét theo khối lớp, điểm trung bình về thực hiện các bước xử lý THSP của SV năm 4 cao hơn SV năm 3, sự

khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($\bar{x}_{\text{Năm 3}} = 17,82 < \bar{x}_{\text{Năm 4}} = 18,09$, $t_{(218)} = 2,67$; $p < 0,01$). Sự khác biệt này phản ánh ảnh hưởng của quá trình học tập và rèn luyện của SV ở Trường ĐHSP – ĐHQĐ. Điều này có thể khẳng định việc hình thành KN SP nói chung và KX xử lý THSP nói riêng qua hoạt động thực tế, thực tập sư phạm là cực kỳ quan trọng.

Quan sát SV xử lý THSP giả định trong quá trình học tập môn Giáo dục học 2, và trong quá trình chuẩn bị cho cuộc thi NVSP toàn quốc lần thứ 5, chúng tôi nhận thấy khi có tình huống SV thường suy nghĩ đưa ra biện pháp luôn chú ý thực hiện tuân thủ các bước như trên khi xử lý THSP. Nên nhiều cách xử lý còn cảm tính, kinh nghiệm, thậm chí là vi phạm các nguyên tắc. Đây là điều đáng lưu ý cho các nhà giáo dục trong quá trình hình thành KX xử lý THSP cho SV trong quá trình đào tạo.

2.1.3. KN xây dựng THSP giả định của SV

Xây dựng THSP giả định là biểu hiện rõ nét tính ổn định của KN xử lý THSP. Đánh giá KN xây dựng THSP giả định trên 3 tiêu chí, điểm tối đa là 9 được xếp hạng như sau: cao = 6 > 9 điểm, trung bình = 3 > 5,9 điểm, thấp = < 3 điểm. Kết quả thu được như sau: [3]

Bảng 3. Kết quả KN xây dựng THSP giả định của SV

Các tiêu chí		Năm 3				Năm 4				$\sum \bar{x}$
		1 điểm	3 điểm	5 điểm	$\bar{x}$	1 điểm	3 điểm	5 điểm	$\bar{x}$	
Độ tường minh của vấn đề	SL	30	58	22	1,93	28	56	26	1,98	1,96
	%	27,3	52,7	20,0		25,5	50,9	23,6		
Tính khái quát	SL	18	53	39	2,19	16	52	42	2,23	2,21
	%	16,4	48,2	35,5		14,5	47,3	38,2		
Tính phù hợp với thực tiễn	SL	11	57	42	2,28	12	55	43	2,28	2,28
	%	10,0	51,8	38,2		10,9	50,0	39,1		
Chung	SL	59	168	103	6,40	56	163	111	6,50	6,45
	%	17,9	50,9	31,2		17,0	49,4	33,6		

$$\bar{x}: 1 \leq \bar{x} \leq 3$$

Xét toàn mẫu, kết quả cho thấy nhiều tình huống SV xây dựng đã thỏa mãn được các tiêu chí trên nên điểm đạt được ở mức cao ($\bar{x} = 6,45$). Cụ thể: có 32,4% SV khảo sát đạt mức điểm cao, 50,2% đạt mức điểm trung bình và 17,5% đạt mức điểm tối thiểu.

Tính phù hợp với thực tiễn được SV thực hiện tốt nhất ($\bar{x} = 2,28$). Mặc dù được thực hiện tốt nhất nhưng vẫn có nhiều tình huống SV xây dựng chưa đảm bảo tiêu chí này (10,5%). Một số tình huống SV xây dựng thường chỉ nêu lại hoặc chỉ khác chút ít về chi tiết so với các tình huống ở phiếu điều tra đưa ra hoặc các tình huống giảng viên đưa ra trong quá trình giảng dạy, rèn luyện hay trong một số tài liệu tham khảo.

Tính khái quát được SV thực hiện khá tốt ($\bar{x} = 2,21$), song vẫn có 15% tình huống SV xây dựng chưa đảm bảo tính khái quát.

Độ tường minh của vấn đề là tiêu chí SV thực hiện yếu nhất ($\bar{x} = 1,96$). Có tới 26,4% SV đạt điểm tối thiểu. Các tình huống SV xây dựng thường không rõ ràng,

những biểu hiện của GV hay HS với yêu cầu giáo dục thường chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng. Họ chưa quan tâm chú ý diễn đạt mức độ vấn đề của THSP.

Xét theo khối lớp, điểm trung bình về xây dựng THSP giả định của SV năm 4 cao hơn SV năm 3, nhưng không có ý nghĩa thống kê.

2.1.4. Đánh giá tổng hợp về KN xử lý THSP của SV

Tổng hợp cả 3 mặt nhận thức, xử lý và xây dựng THSP giả định trên, chúng tôi phân hạng KN xử lý THSP của SV như sau: cao = 36,1 > 54 điểm (KN rất thuần thực, vững vàng, ổn định cao), trung bình = 18,1 > 36 điểm (KN thuần thực, vững vàng, ổn định ở mức độ tương đối), thấp = < 18 điểm (Chưa có hoặc hoàn toàn không có kỹ năng) [3].

Kết quả tổng hợp điểm trung bình chung thực trạng KN xử lý THSP của SV Trường ĐHSP – ĐHQĐ (bảng 4) cho thấy chỉ ở mức trung bình ($\bar{x} = 33,96$). Trong đó tiêu chí xử lý THSP có điểm trung bình cao nhất ($\bar{x} = 17,95$),

tiêu chí nhận thức về THSP xếp thứ 2 ($\bar{X} = 9,56$) và thấp nhất là tiêu chí xây dựng THSP giả định ($\bar{X} = 6,45$). Điều đó, có nghĩa KN xử lý THSP của SV chỉ dừng lại ở mức tương đối thuần thực, vững vàng, ổn định.

Xét theo khối lớp, SV năm 4 có điểm trung bình chung cao hơn SV năm 3, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê

($p = 0,257$). Điều này chứng tỏ, việc hình thành KN xử lý THSP cho SV thông qua môn GDH là rất quan trọng, nhưng quyết định vẫn là các hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên, đặc biệt là hoạt động thực tập sư phạm ở trường phổ thông.

Bảng 4. Đánh giá tổng hợp về KN xử lý THSP của SV

TT	Các nhóm KN xử lý THSP	$\bar{X}$ Năm 3	$\bar{X}$ Năm 4	Chung
1	Nhận thức về THSP	9,50	9,63	9,56
2	Xử lý THSP	17,82	18,09	17,95
3	Xây dựng THSP giả định	6,40	6,50	6,45
Tổng		33,72	34,22	33,96
Xếp hạng		Trung bình	Trung bình	Trung bình

2.1.5. Các nguyên nhân của thực trạng KN xử lý THSP của SV

Kết quả phân tích trên cho thấy KN xử lý THSP của SV ở mức trung bình. Điều này do nhiều nguyên nhân, trong đó có 2 nguyên nhân cơ bản: Một là, việc tổ chức và rèn luyện KN xử lý THSP cho SV trong quá trình đào tạo chưa được quan tâm đúng mức và chưa tạo ra được ảnh hưởng mạnh mẽ. Cụ thể là không có môn Giao tiếp sư phạm trong chương trình. Việc rèn luyện KN xử lý THSP chủ yếu được thực hiện ở một vài tiết thực hành của môn GDH 2. Mặt khác, nội dung chi tiết về xử lý THSP cũng như hệ thống các THSP chưa được thiết kế cụ thể trong chương trình môn học, hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên trong quá trình đào tạo khá hạn chế; Hai là, động cơ, hứng thú, thái độ rèn luyện NVSP nói chung của SV chưa mạnh mẽ. Nhiều SV không hứng thú, không yên tâm với nghề đã chọn... từ đó thiếu tích cực trong học tập và rèn luyện, thậm chí có tư tưởng chán nản... dẫn đến kết quả học tập và rèn luyện chưa cao [3].

3. Kết luận

KN xử lý THSP của SV là một bộ phận quan trọng trong năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai. Nó được hình thành bởi nhiều hoạt động, nhiều môn học trong quá trình đào tạo, nhưng thực tế trong quá trình đào tạo chưa được quan tâm đúng mức và chưa tạo ra được ảnh hưởng mạnh mẽ. Kết quả là thực trạng KN xử lý THSP của SV ở mức trung bình. Điều đó cho thấy hiệu quả các hình thức và biện pháp hình thành KN xử lý

THSP cho SV trong quá trình đào tạo hiện nay còn thấp.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng như: Việc tổ chức và rèn luyện KN xử lý THSP trong quá trình đào tạo; động cơ, hứng thú và thái độ của SV với việc rèn luyện KNSP.

Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý giải nguyên nhân, chúng tôi đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện và hình thành KN xử lý THSP cho SV như sau: [3]

- Xây dựng hệ thống THSP để tổ chức rèn luyện trong quá trình dạy học môn giáo dục học.

- Xây dựng quy trình hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học môn GDH gồm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Tổ chức cho SV lĩnh hội những tri thức cơ sở nói chung và tri thức về bản chất của THSP cũng như các bước xử lý THSP trong quá trình dạy học môn GDH.

Giai đoạn 2: Tổ chức thực hành xử lý THSP cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đề cương bài giảng (2012), *Giáo dục học 2*, Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường ĐHSP – ĐHN.
- [2] Nguyễn Hữu Dũng (1995), *Hình thành kỹ năng sư phạm cho SV sư phạm*, NXB GD, Hà Nội.
- [3] Lê Thị Kim Thu, “*Hình thành kỹ năng xử lý THSP cho SV Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng trong quá trình dạy học môn Giáo dục học*”, Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHSP – ĐHN, 2013.

(BBT nhận bài: 09/02/2014, phản biện xong: 20/03/2014)